

# VITTECH<sup>®</sup>

## Noise & Vibration Isolation



# CATALOGUE

## Noise & Vibration Isolation

VIETNAM INVESTMENT INSTALLATION AND TRADE JOINT STOCK COMPANY

Website: [www.vitduct.com.vn](http://www.vitduct.com.vn) - Email: [contact@vitduct.com.vn](mailto:contact@vitduct.com.vn)

Tel: 04.3645.4199 / Hotline: 0979.625.629 / 0983.625.429

# Introduction

Dear valuable Customers!

It has been along time ago until the present time, in Works in Vietnam, products of Noise & Vibration Isolation imported or without certified origins with high price and no quality control have been used, which resulted in the high price and bad quality of the Works. Vietnam Construction Investment and Trade JSC have realized the situation and accordingly introduced products of Noise & Vibration Isolation brand-named **VITTECH**.

After a long time of study and development, products of antirattle and damping sorings of **VITTECH** have satisfied technical and economic requirements and standards to present to the market.

Products of Noise & Vibration Isolation of **VITTECH** are only small accessories in installation of equipments, pipings and steel structures...but they play an important role in reduction of vibration and noise during operation which helps to increase stability of the equipment, not to damage the structure and enhance durability of the used equipment, pipes and steel structures.

With the motto “where there is Works, there is **VITTECH**”, we always stand by Customers, listen and share with Customers to complete the mission of providing products with the best quality and best effects to the Customers.

Come to **VITTECH** to experience the differences of products quality, services and verify your above experiences.

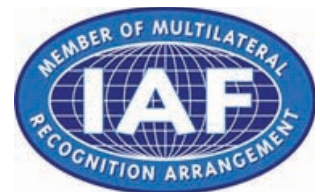
Thank you very much for your accompany and sharing with us.

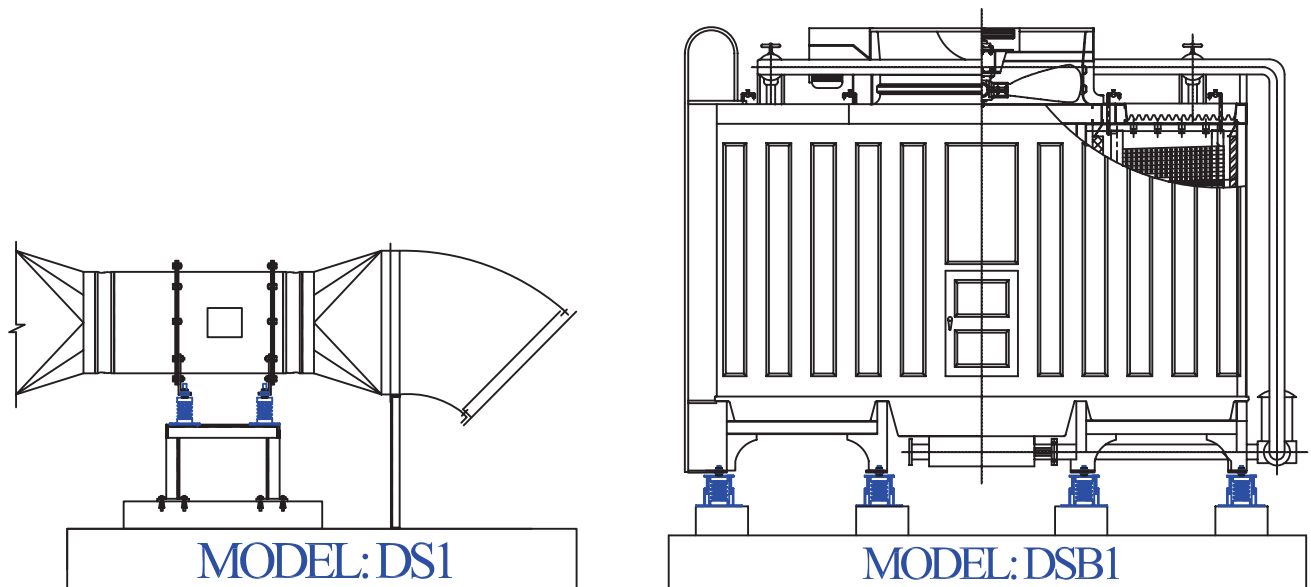
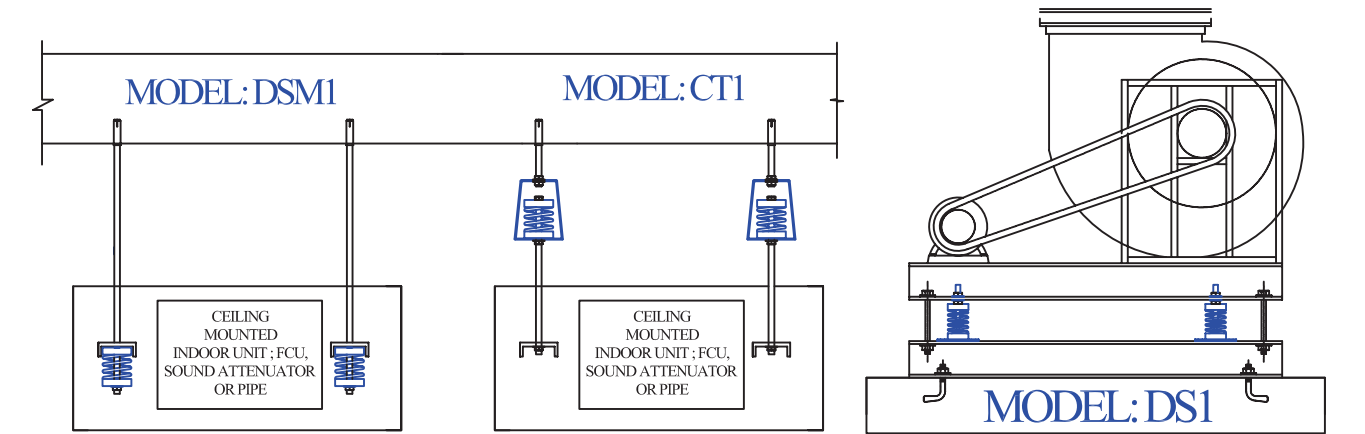
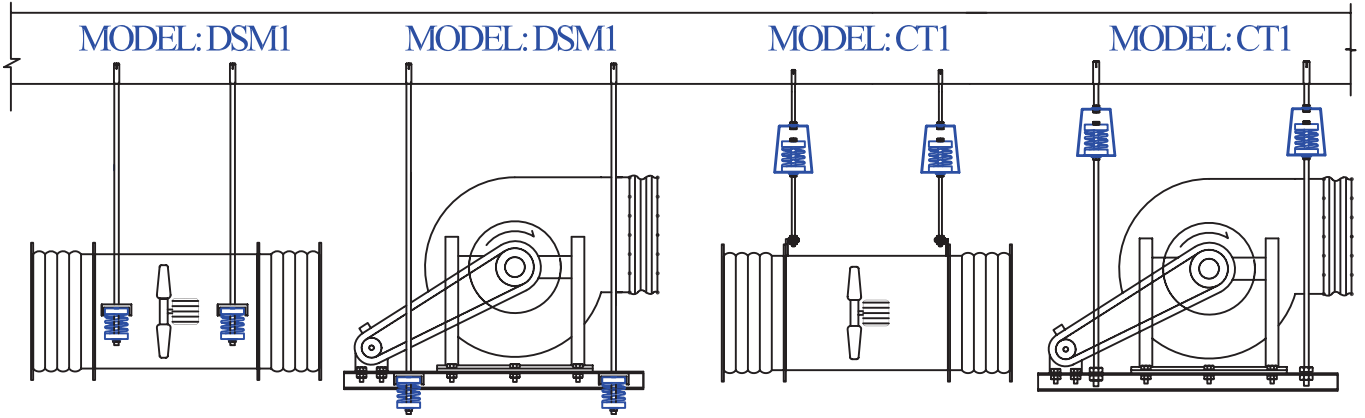
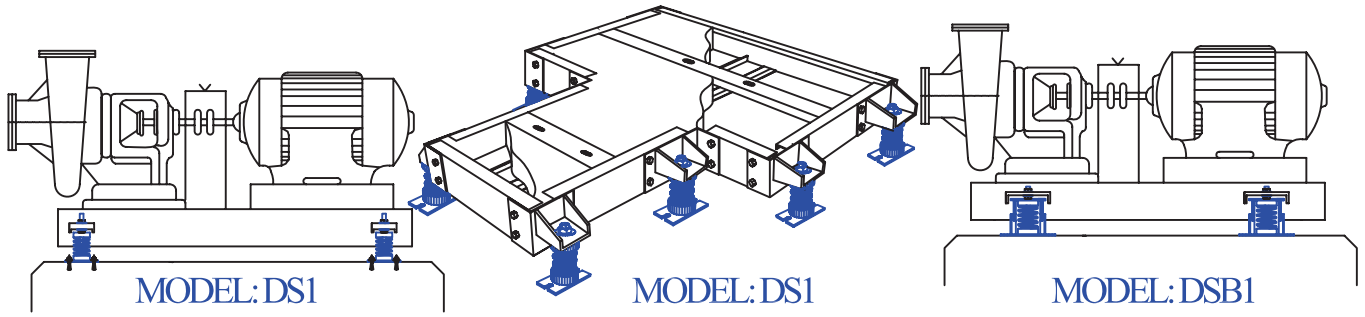
Sincerely,

DIRECTOR  
(Signed)

Hoang Ngoc Chien

## QUALITY CONTROL UNDER ISO 9001: 2015





### SPRING HANGER - MODEL: CT1



**Design Feature:** High efficiency vibration from structure born vibration and noise.

**Application:** Fan , AHU , FCU , CFU, Motor , Pump , Piping , Ducting ,...

**Feature:** Compliance -Springs designed according to standard BS 1726 : 2002 (Part 1) and TCCS-VITTECH-001

### CASED SPRING MOUNT - MODEL: DS1

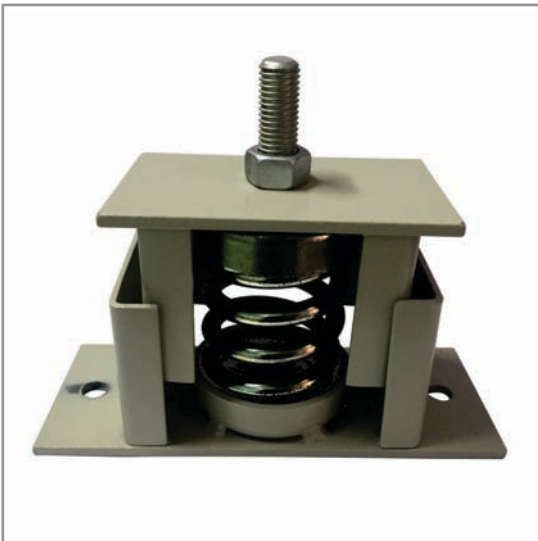


**Design Feature:** High efficiency vibration from structure born vibration and noise.

**Application:** Fan , AHU , FCU , CFU, Motor , Pump , Piping , Ducting ,...

**Feature:** Compliance -Springs designed according to standard BS 1726 : 2002 (Part 1) and TCCS-VITTECH-001

### CASED SPRING MOUNT - MODEL: DSB1



**Design Feature:** High efficiency vibration from structure born vibration and noise.

**Application:** Fan , AHU , FCU , CFU, Motor , Pump , Chiller , Condensing Unit , Rooftop Package Unit , Generator , Compressor ,...

**Feature:** Compliance -Springs designed according to standard BS 1726 : 2002 (Part 1) and TCCS-VITTECH-001.

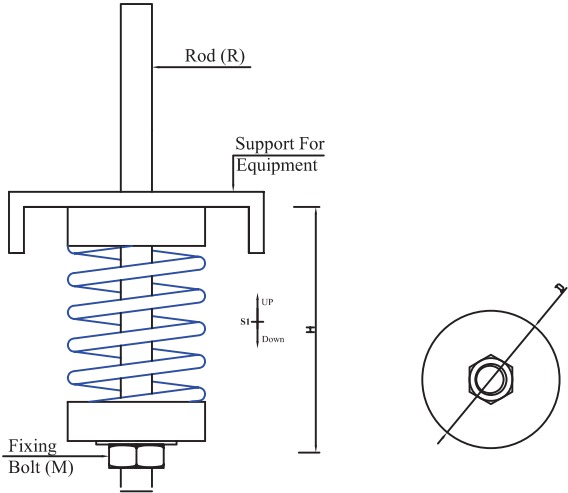
### SPRING HANGER - MODEL: DSM1



**Design Feature:** High efficiency vibration from structure born vibration and noise.

**Application:** Fan , AHU , FCU , CFU, Motor , Pump , Piping , Ducting ,...

**Feature:** Compliance -Springs designed according to standard BS 1726 : 2002 (Part 1) and TCCS-VITTECH-001



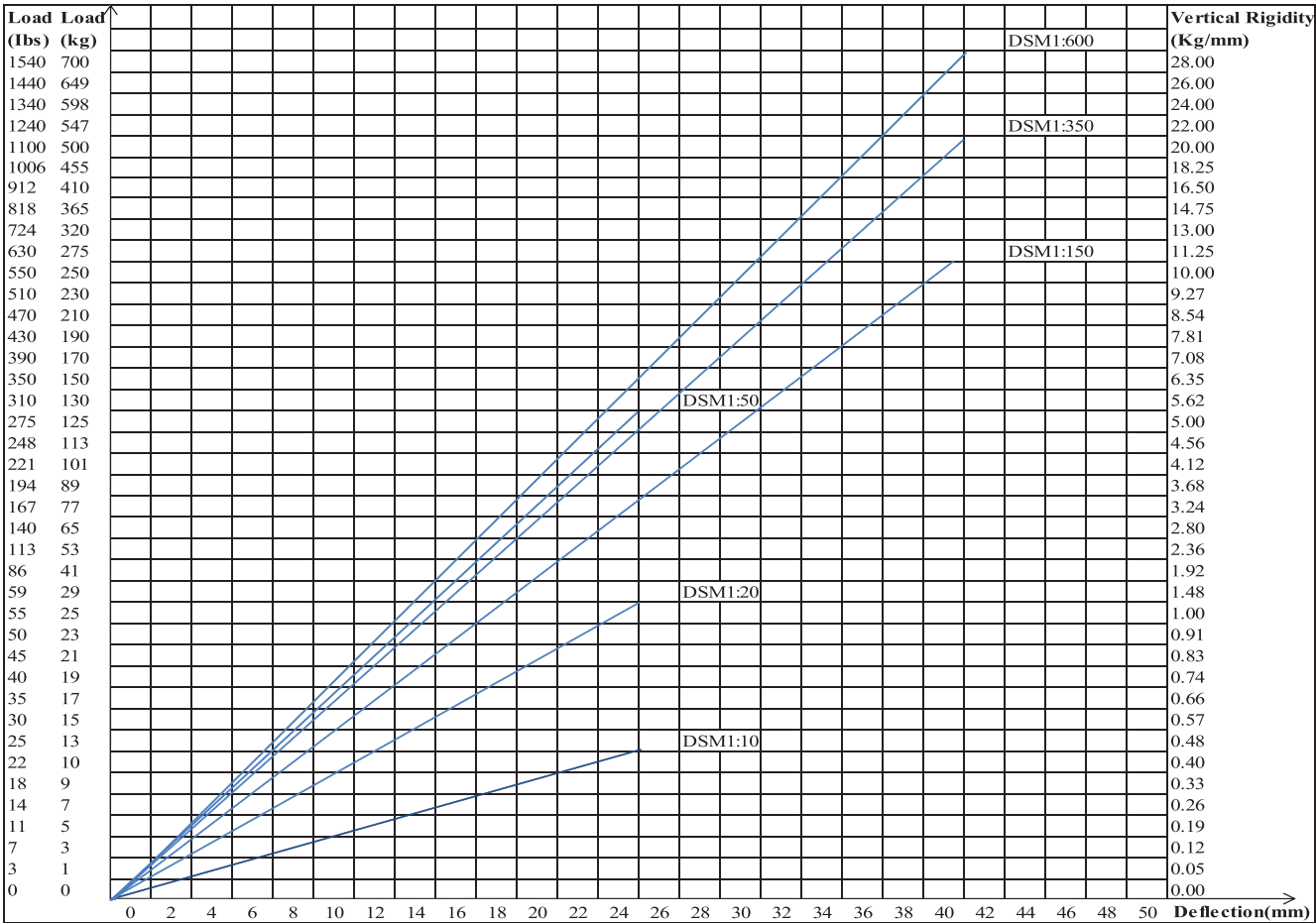
**Design Feature:** High efficiency vibration from structure born vibration and noise.  
**Application:** Fan ,AHU ,FCU ,CFU, Motor , Pump , Piping ,Ducting ,...  
**Feature:** Compliance -Springs designed according to standard BS 1726 : 2002 (Part 1) and TCCS-VITTECH-001

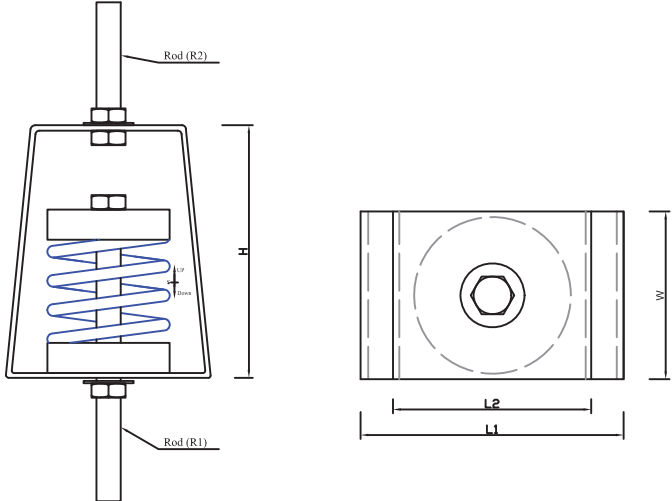
Kích thước của Model DSM1

MODEL	Kích thước ngoài(± 2mm)		
	D	H	R
DSM1: 10 ÷ DSM1:50	43	54	M10
DSM1: 150 ÷ DSM1:600	70	97	M14

Technical Data of Type DSM1

MODEL	LOAD		VERTICAL RIGIDITY	DEFLECTION
	(kg)	(lbs)	(kg/mm)	(mm)
DSM1: 10	5 ÷ 10	11 ÷ 22	0,2 ÷ 0,4	10 ÷ 25
DSM1: 20	10 ÷ 25	22 ÷ 55	0,4 ÷ 1,0	10 ÷ 25
DSM1: 50	25 ÷ 125	55 ÷ 275	1,0 ÷ 5,0	10 ÷ 25
DSM1: 150	125 ÷ 250	275 ÷ 550	5,0 ÷ 10,0	20 ÷ 40
DSM1: 350	250 ÷ 500	550 ÷ 1.100	10,0 ÷ 20,0	20 ÷ 40
DSM1: 600	500 ÷ 700	1.100 ÷ 1.540	20,0 ÷ 28,0	20 ÷ 40





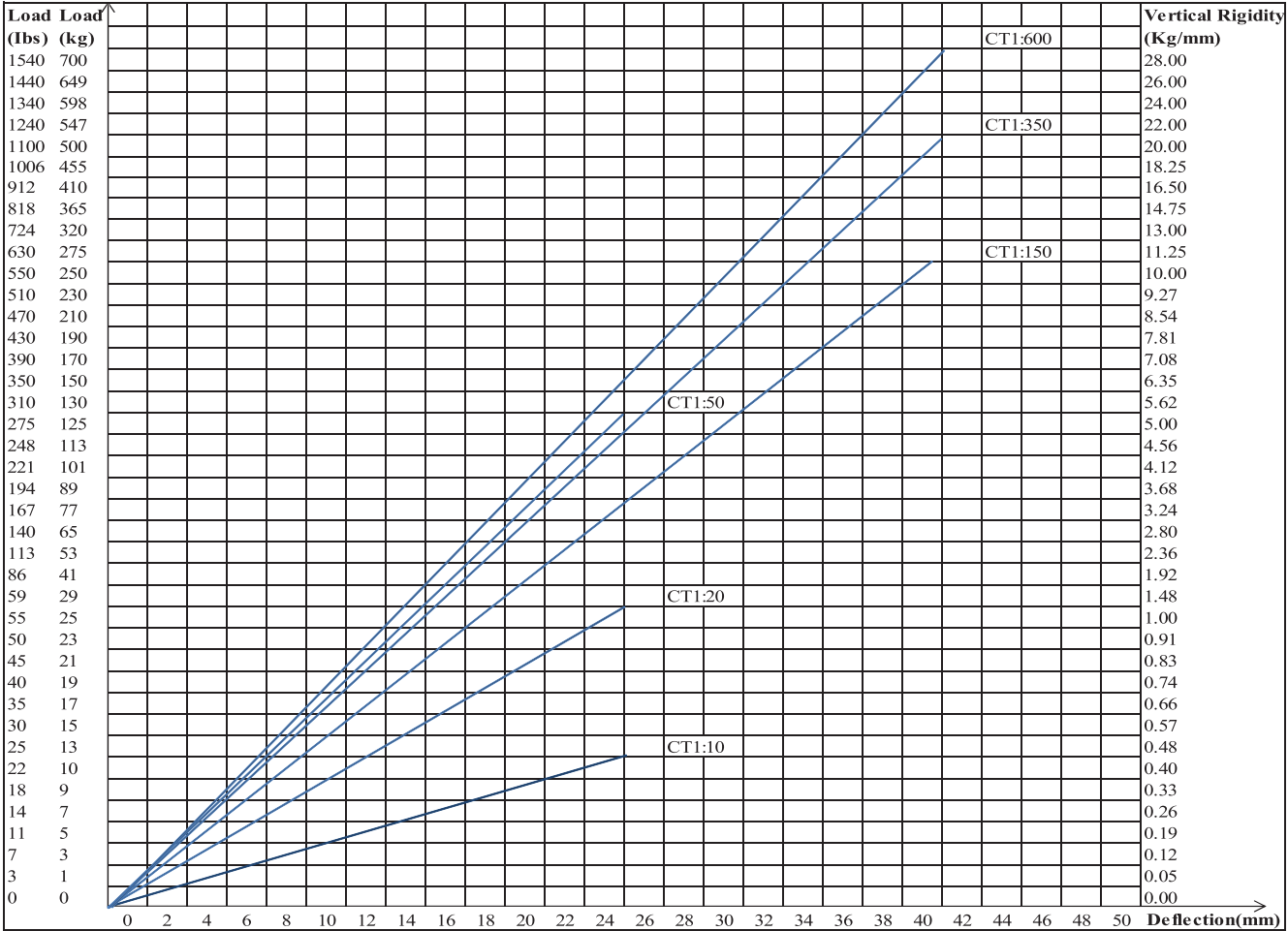
**Design Feature:** High efficiency vibration from structure born vibration and noise.  
**Application:** Fan ,AHU, FCU, CFU, Motor, Pump, Piping, Ducting,....  
**Feature:** Compliance -Springs designed according to standard BS 1726 : 2002 (Part 1) and TCCS-VITTECH-001

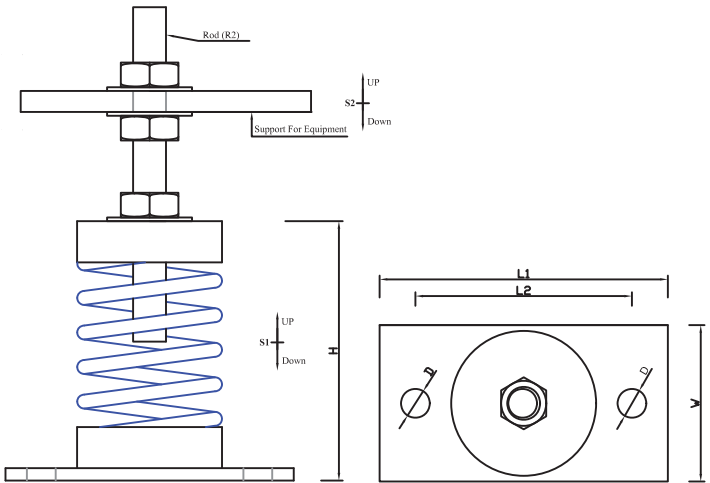
Kích thước của Model CT1

MODEL	Kích thước ngoài (± 2mm)					
	L1	L2	D	H	R1	R2
CT1: 10 ÷ CT1:50	80	60	54	105	M10	M10
CT1: 150 ÷ CT1:600	95	80	72	150	M14	M14

Technical Data of Type CT1

MODEL	LOAD		VERTICAL RIGIDITY (kg/mm)	DEFLECTION (mm)
	(kg)	(lbs)		
CT1: 10	5 ÷ 10	11 ÷ 22	0,2 ÷ 0,4	10 ÷ 25
CT1: 20	10 ÷ 25	22 ÷ 55	0,4 ÷ 1,0	10 ÷ 25
CT1: 50	25 ÷ 125	55 ÷ 275	1,0 ÷ 5,0	10 ÷ 25
CT1: 150	125 ÷ 250	275 ÷ 550	5,0 ÷ 10,0	20 ÷ 40
CT1: 350	250 ÷ 500	550 ÷ 1.100	10,0 ÷ 20,0	20 ÷ 40
CT1: 600	500 ÷ 700	1.100 ÷ 1.540	20,0 ÷ 28,0	20 ÷ 40





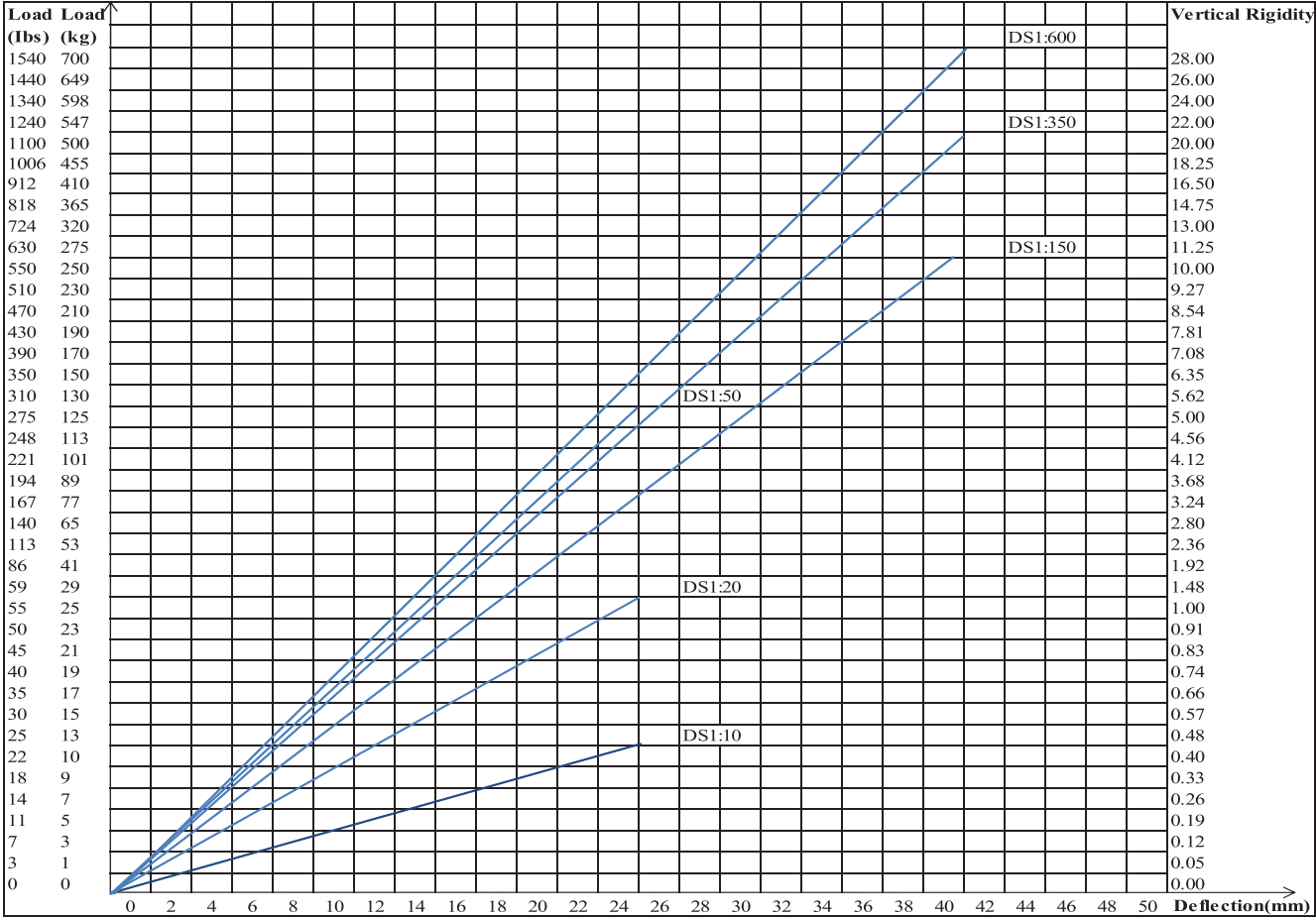
**Design Feature:** High efficiency vibration from structure born vibration and noise.  
**Application:** Fan , AHU , FCU , CFU , Motor , Pump , Piping , Ducting ,...  
**Feature:** Compliance -Springs designed according to standard BS 1726 : 2002 (Part 1) and TCCS-VITTECH-001

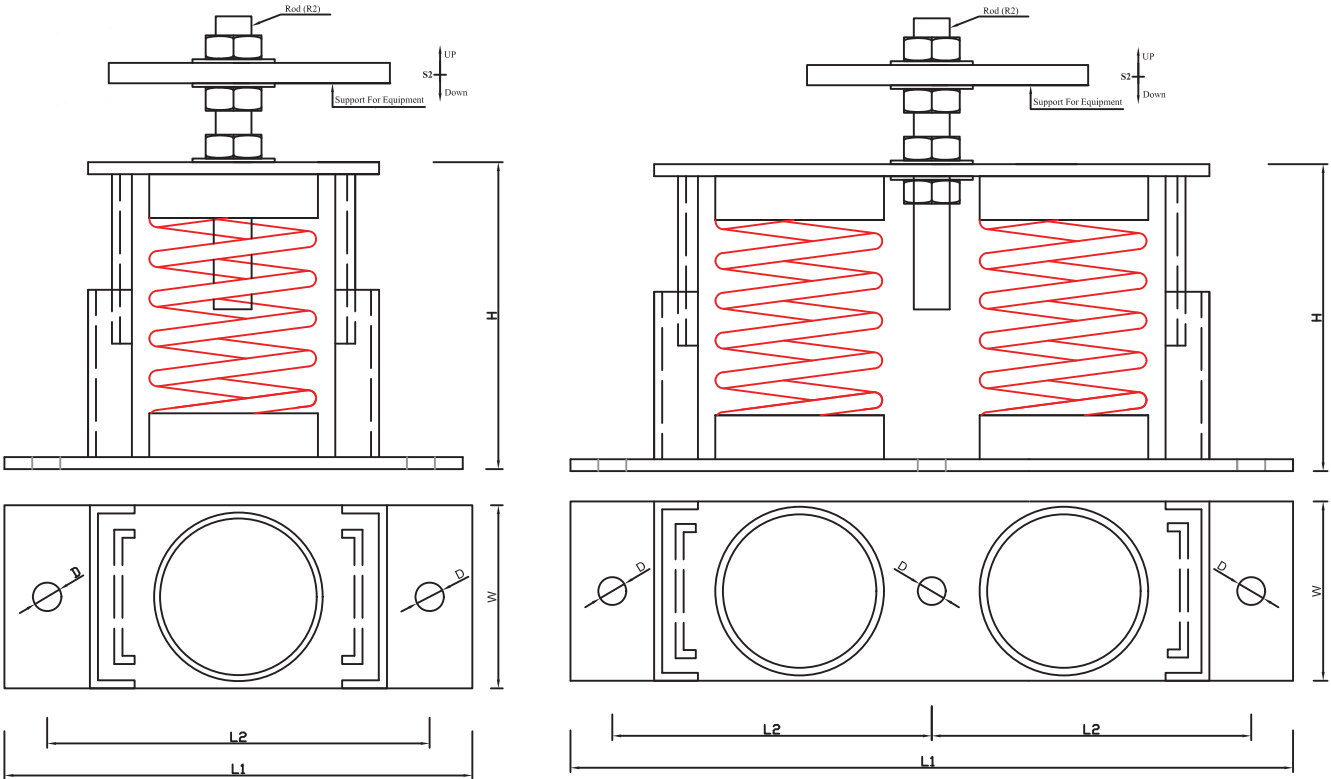
Outer Site of Type DS1

MODEL	OUTER SITE (± 2mm)					
	L1	L2	W	H	R2	D
DS1: 10 ÷ DS1:50	99	80	56	60	M10	10
DS1: 150 ÷ DS1:600	140	106	76	103	M14	14

Technical Data of Type DS1

MODEL	LOAD		VERTICAL RIGIDITY	DEFLECTION
	(kg)	(lbs)	(kg/mm)	(mm)
DS1: 10	5 ÷ 10	11 ÷ 22	0,2 ÷ 0,4	10 ÷ 25
DS1: 20	10 ÷ 25	22 ÷ 55	0,4 ÷ 1,0	10 ÷ 25
DS1: 50	25 ÷ 125	55 ÷ 275	1,0 ÷ 5,0	10 ÷ 25
DS1: 150	125 ÷ 250	275 ÷ 550	5,0 ÷ 10,0	20 ÷ 40
DS1: 350	250 ÷ 500	550 ÷ 1.100	10,0 ÷ 20,0	20 ÷ 40





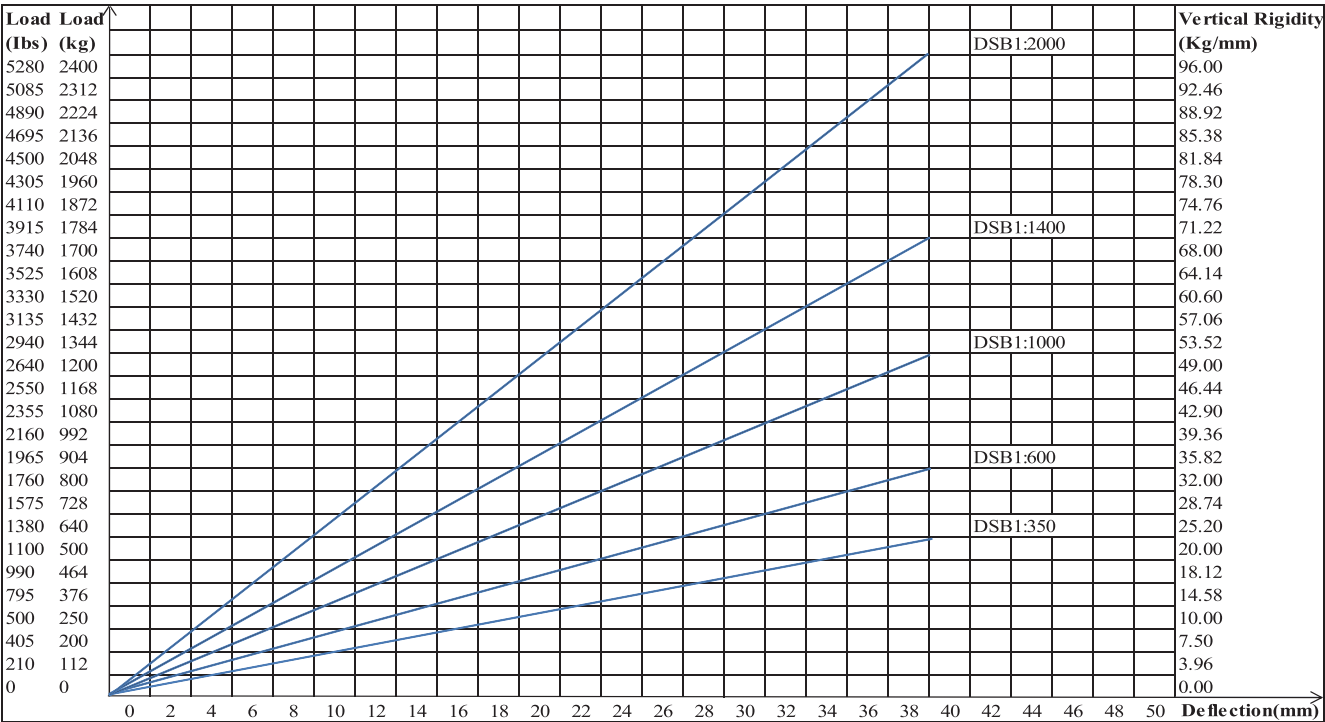
**Design Feature:** High efficiency vibration from structure born vibration and noise.  
**Application:** Fan , AHU , FCU , CFU , Motor , Pump , Chiller , Condensing Unit , Rooftop Package Unit , Generator , Compressor ,...  
**Feature:** Compliance -Springs designed according to standard BS 1726 : 2002 (Part 1) and TCCS-VITTECH-001.

Kích thước của Model DSB1

MODEL	Kích thước ngoài (± 2mm)					
	L1	L2	W	H	R2	D
DSB1: 350 ÷ DSB1:1000	230	188	90	135	M14	14
DSB1: 1400 ÷ DSB1:2000	360	160	90	135	M16	16

Technical Data of Type DSB1

MODEL	LOAD		VERTICAL RIGIDITY	DEFLECTION
	(kg)	(lbs)	(kg/mm)	(mm)
DSB1: 350	250	500	550 ÷ 1.100	10,0 ÷ 20,0
DSB1: 600	500 ÷ 800	1.100 ÷ 1.760	20,0 ÷ 32,0	20 ÷ 40
DSB1: 1000	800 ÷ 1200	1.760 ÷ 2.640	32,0 ÷ 48,0	20 ÷ 40
DSB1: 1400	1200 ÷ 1700	2.640 ÷ 3.740	48,0 ÷ 68,0	20 ÷ 40
DSB1: 2000	1700 ÷ 2400	3.740 ÷ 5.280	68,0 ÷ 96,0	20 ÷ 40



**Quatest 1** TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Directorate for Standards Metrology and Quality  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
Quality Assurance and Testing Center 1

Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt  
Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại/Tel: (84-4) 38361399  
Fax: (84-4) 38361399

Số/No: 2016/156/TK.1.9 Trang/Page: 1/1

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
TEST RESULT

LỖ XỐ SL1  
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

1. Tên mẫu thử: 01  
2. Khách hàng: Mẫu mới  
3. Số lượng mẫu: 14/01/2016  
4. Tình trạng mẫu: 22/01/2016  
5. Ngày nhận mẫu:  
6. Thời gian thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	Thứ nín:	Theo yêu cầu khách hàng	
	• Đường kính dây lò xo	mm	Φ3
	• Chiều cao bụn dĩa (L)	mm	49,3
	• Lực nén khi biến dạng tại 5% L	N	20
	• Lực nén khi biến dạng lớn nhất	N	120

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1  
Head of LAB 1

Hà Nội, ngày 22/01/2016  
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

Bùi Thành Nam

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
This test results is value only for samples taken by customer.  
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.  
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-LaB00.2014

**Quatest 1** TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Directorate for Standards Metrology and Quality  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
Quality Assurance and Testing Center 1

Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt  
Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại/Tel: (84-4) 38361399  
Fax: (84-4) 38361399

Số/No: 2016/156/TK.1.8 Trang/Page: 1/1

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
TEST RESULT

LỖ XỐ SL2  
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

1. Tên mẫu thử: 01  
2. Khách hàng: Mẫu mới  
3. Số lượng mẫu: 14/01/2016  
4. Tình trạng mẫu: 22/01/2016  
5. Ngày nhận mẫu:  
6. Thời gian thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	Thứ nín:	Theo yêu cầu khách hàng	
	• Đường kính dây lò xo	mm	Φ4
	• Chiều cao bụn dĩa (L)	mm	50,1
	• Lực nén khi biến dạng tại 5% L	N	45
	• Lực nén khi biến dạng lớn nhất	N	280

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1  
Head of LAB 1

Hà Nội, ngày 22/01/2016  
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

Bùi Thành Nam

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
This test results is value only for samples taken by customer.  
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.  
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-LaB00.2014

**Quatest 1** TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Directorate for Standards Metrology and Quality  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
Quality Assurance and Testing Center 1

Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt  
Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại/Tel: (84-4) 38361399  
Fax: (84-4) 38361399

Số/No: 2016/156/TK.1.7 Trang/Page: 1/1

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
TEST RESULT

LỖ XỐ SL3  
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

1. Tên mẫu thử: 01  
2. Khách hàng: Mẫu mới  
3. Số lượng mẫu: 14/01/2016  
4. Tình trạng mẫu: 22/01/2016  
5. Ngày nhận mẫu:  
6. Thời gian thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	Thứ nín:	Theo yêu cầu khách hàng	
	• Đường kính dây lò xo	mm	Φ6
	• Chiều cao bụn dĩa (L)	mm	46,2
	• Lực nén khi biến dạng tại 5% L	N	140
	• Lực nén khi biến dạng lớn nhất	N	1500

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1  
Head of LAB 1

Hà Nội, ngày 22/01/2016  
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

Bùi Thành Nam

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
This test results is value only for samples taken by customer.  
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.  
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-LaB00.2014

**Quatest 1** TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Directorate for Standards Metrology and Quality  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
Quality Assurance and Testing Center 1

Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt  
Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại/Tel: (84-4) 38361399  
Fax: (84-4) 38361399

Số/No: 2016/156/TK.1.6 Trang/Page: 1/1

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
TEST RESULT

LỖ XỐ SL4  
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

1. Tên mẫu thử: 01  
2. Khách hàng: Mẫu mới  
3. Số lượng mẫu: 14/01/2016  
4. Tình trạng mẫu: 22/01/2016  
5. Ngày nhận mẫu:  
6. Thời gian thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	Thứ nín:	Theo yêu cầu khách hàng	
	• Đường kính dây lò xo	mm	Φ8
	• Chiều cao bụn dĩa (L)	mm	81,7
	• Lực nén khi biến dạng tại 5% L	N	232
	• Lực nén khi biến dạng lớn nhất	N	2910

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1  
Head of LAB 1

Hà Nội, ngày 22/01/2016  
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

Bùi Thành Nam

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
This test results is value only for samples taken by customer.  
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.  
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-LaB00.2014



**TỔNG CỤC TIÊU CHIAI ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
 Directorate for Standards Metrology and Quality

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHIAI ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1**  
 Quality Assurance and Testing Center 1

Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt  
 Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại/Phone: (84-4) 35381399  
 Fax: (84-4) 35381199

---

Số/No.: TCM/LSE/TN/1.6
Trang/Page: 1/1

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: \_\_\_\_\_

2. Khách hàng: \_\_\_\_\_

3. Số lượng mẫu: \_\_\_\_\_

4. Tình trạng mẫu: \_\_\_\_\_

5. Ngày nhận mẫu: \_\_\_\_\_

6. Thời gian thử nghiệm: \_\_\_\_\_

**LỖ XÓ SİL**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

01  
 Hồ Chí Minh  
 14/01/2016  
 22/01/2016

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	<b>Thứ sáu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đường kính dây lỏ mm</li> <li>• Chiều cao ban đầu (L) mm</li> <li>• Lực nén khi biến dạng tại 5% L N</li> <li>• Lực nén khi biến dạng lớn nhất N</li> </ul>	Theo yêu cầu khách hàng	<div>Ø10</div> <div>15,7</div> <div>385</div> <div>6080</div>

**P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1**  
*Head of LAB 1*

  
**Bùi Thành Nam**

Hà Nội ngày 22/01/2016

**GIÁM ĐỐC / DIRECTOR**

  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Ngọc Châm**

1. *Phần kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*  
 This test result is valid only for samples taken by customer.

2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm KỸ THUẬT 1.*  
 This test result shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.

3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*  
 Name of sample and customer are written as customer's request.

TN-BM.05.3-LA000.2014



**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
 Directorate for Standards Metrology and Quality  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1**  
 Quality Assurance and Testing Center 1

Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt  
 Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại/Tel: (84-6) 38361399  
 Fax: (84-6) 38361199

---

Số/No: 2016/156/10.1.1

Trang/Page: 1/1

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

1. Tên mẫu thử : \_\_\_\_\_

2. Khách hàng : \_\_\_\_\_

3. Số lượng mẫu : \_\_\_\_\_

4. Tình trạng mẫu : \_\_\_\_\_

5. Ngày nhận mẫu : \_\_\_\_\_

6. Thời gian thử nghiệm : \_\_\_\_\_

**LÔ XO SL6**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

01

Hiện tại

14/01/2016

22/01/2016

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	<p><b>Thử nén:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đường kính đáy lọ : mm</li> <li>• Chiều cao ban đầu ( h ) : mm</li> <li>• Lực nén khi biến dạng tại 5% h : N</li> <li>• Lực nén khi biến dạng lớn nhất : N</li> </ul>	<p>Theo yêu cầu khách hàng</p>	<p>Ø12</p> <p>77,8</p> <p>1380</p> <p>9930</p>

**P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1**  
*Head of LAB 1*



Bùi Thành Nam

Hà Nội, ngày 23/01/2016

 **GIAM ĐỐC / DIRECTOR**




**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Ngọc Châm*

1. *Phẫu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*  
 This test results is value only for samples taken by customer.

2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*  
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.

3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi trên vữa của khách hàng.*  
 Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/GS.3-Lab01.2014



**TỔNG CỤC THỰC CHẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
 Directorate for Standards Metrology and Quality  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT THỰC CHẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1**  
 Quality Assurance and Testing Center 1

Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt  
 Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: (84-4) 38561269  
 Fax: (84-4) 38561199

---

Số/No: SDUE/15/L1/DA.3
Trang/Page: 1/1

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM


### TEST RESULT

1. Tên mẫu thử :  
 2. Khách hàng :  
 3. Số lượng mẫu :  
 4. Tính trạng mẫu :  
 5. Ngày nhận mẫu :  
 6. Thời gian thử nghiệm :


**LỖ XÓ 8/7**  
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**  
 01  
 Mẫu mới  
 14/01/2016  
 22/01/2016

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	<b>Thử nén:</b>  <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đường kính dây lõi xo <span style="float: right;">mm</span></li> <li>• Chiều cao hùn đầu ( L ) <span style="float: right;">mm</span></li> <li>• Lực nén khi biến dạng tại 5% L <span style="float: right;">N</span></li> <li>• Lực nén khi biến dạng lớn nhất <span style="float: right;">N</span></li> </ul>	<b>Theo yêu cầu khách hàng</b>    	<b>Ø14</b>  <b>111,5</b>  <b>1740</b>  <b>13610</b>

**P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1**  
 Head of LAB.1

  
**Bùi Thành Nam**

Nhà sản, ngày 22/01/2016  
**KS. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR**

  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Ngọc Châm**

1. *Phiên kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*  
 This test results is value only for samples taken by customer.

2. *Không được in lại một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm KỸ THUẬT 1.*  
 This test results shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.

3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*  
 Name of sample and customer are written as customer's request.

TCNB/MS.3-LAB00.2014

**BVQA**

# CERTIFICATE

Awarded to

**VIETNAM INVESTMENT CONSTRUCTION  
AND TRADE JOINT STOCK COMPANY**

Registered Office: No.14, 30 Alley, 192 Lane, Yen Duyen Street,  
Yen So Ward, Hoang Mai District, Hanoi City, Vietnam,  
Office & Factory: No.88, 1295 Lane, Giai Phong Road,  
Thanh Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City, Vietnam.

BVQA International Certification Body certifies that the Management System of the above organization has  
been audited and found to be in accordance with the requirements of the Management System standard  
detailed below **STANDARD**

**ISO 9001:2015**

SCOPE OF SUPPLY

**Manufacturing of Ventilation Duct System and Related  
Accessories, Cable Trays, Cable Ladders and Related  
Accessories, Noise & Vibration Insulations;  
Design, Construction and Installation of Electrical and  
Mechanical System for Civil and Industrial Projects**

Original Approval Date: **22.04.2016**

Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System to the above  
standard, which will be monitored by BVQA.

This certificate is valid until: **21.04.2019**

To check this certificate validity please visit [www.bvqa.org](http://www.bvqa.org)

Certificate Registration No.: **2016-QMS-1436**

This certificate remains the property of BVQA and cannot be returned on request.



Hanoi, 21.04.2016  
BVQA Certifications, Head Office: 401/11/14 Le Trong Tan Street, Thanh Cong Ward, Hoang Mai District, Hanoi, Vietnam. Tel: +84-4-36076741, Fax: +84-4-36076812



# VITTECH

*Always with the customer!*

**VIETNAM INVESTMENT INSTALLATION AND TRADE JOINT STOCK COMPANY**

Office: No. NV 43- Trung Van New Urban- To Huu Str. - Nam Tu Liem Dist. - Ha Noi - Vietnam

Factory: Dong Nhan- Dong La Wards - Hoai Duc Dist. - Ha Noi - Vietnam

Tel: (+84-4) 3645.4199 - Fax: (+84-4) 3645.4199 - **Hotline:** (+84) 979 625 629 / (+84) 983 625 429

Website: [www.vitduct.com.vn](http://www.vitduct.com.vn) - Email: [contact@vitduct.com.vn](mailto:contact@vitduct.com.vn)